

Số: 7788/QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

BẢN SAO

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 23/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, Quyết định số 2230/QĐ-BTC ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 119/2018/TT-BTC ngày 05/12/2018 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019 cho các đơn vị tại phụ lục kèm theo.

Điều 2. Đối với dự toán chi ngoài thường xuyên (chi sửa chữa và mua sắm tài sản cố định), căn cứ vào số kinh phí được giao và chủ trương mua sắm, sửa chữa từ nguồn chi sự nghiệp của đơn vị đã được Bộ Y tế phê duyệt, Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm lập Dự án đối với số kinh phí mua sắm trang thiết bị, dự kiến danh mục sửa chữa đối với số kinh phí sửa chữa báo cáo Bộ Y tế phê duyệt để các đơn vị triển khai thực hiện trước ngày 01/4/2019.

Điều 3. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2019 được giao và nguồn thu được để lại theo quy định, Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện; đảm bảo:

1. Trong phạm vi dự toán được giao và số trích tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định, bố trí đủ kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đã được ban hành và kinh phí thực hiện mức lương cơ sở 1,39 triệu đồng/tháng;

2. Tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn để thực hiện cải cách tiền lương trong năm 2019 (từ mức lương 1,39 triệu đồng/tháng lên 1,49 triệu đồng/tháng) từ một phần số thu được để lại theo chế độ quy định của các cơ quan, đơn vị; tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngoài lương và các khoản có tính chất lương của các cơ quan, đơn vị.

3. Quản lý chi ngân sách nhà nước hiệu quả, thiết thực, tiết kiệm; chủ động sắp xếp nguồn chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng; giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, lễ kỷ niệm, lễ khởi công, khánh thành, tổng kết, ...; hạn chế bố trí kinh phí đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; kinh phí mua trang thiết bị được quản lý chặt chẽ, đúng quy định; đẩy mạnh khoán xe công; nâng cao kỷ luật ngân sách nhà nước, chi trong phạm vi dự toán được giao, được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm đúng các chế độ, chi tiêu tài chính hiện hành. Thực hiện nghiêm Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Luật phòng, chống tham nhũng; Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 4. Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả vốn vay của ngân sách nhà nước theo đúng các quy định hiện hành. Thực hiện giải ngân, sử dụng các khoản chi từ nguồn vốn vay ODA và vay ưu đãi nước ngoài thực hiện trong phạm vi dự toán được giao; trường hợp cần phải điều chỉnh dự toán (tăng hoặc giảm so với dự toán Bộ Y tế giao), đơn vị có trách nhiệm báo cáo Bộ Y tế bằng văn bản để Bộ Y tế xem xét, tổng hợp gửi Bộ Tài chính xem xét, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

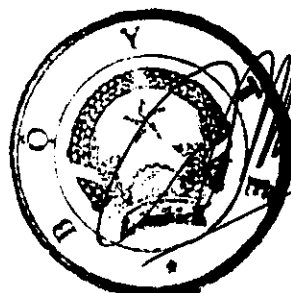
Điều 5. Tiếp tục phân loại và giao quyền tự chủ cho các đơn vị theo Quyết định số 589/QĐ-BYT ngày 23/01/2018 của Bộ Y tế. Trường hợp đơn vị chưa được giao tự chủ hay có thay đổi mức độ tự chủ, Bộ Y tế sẽ có quyết định riêng.

Điều 6. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các Vụ, Cục, Tổng cục, Chánh Thanh tra Bộ Y tế, Chánh Văn phòng Bộ Y tế, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận;

- Như Điều 6 ;
- Bộ Tài chính;
- KBNN TW;
- KBNN nơi đơn vị giao dịch;
- Lưu: VT, KH-TC4.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Tiến

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**THÔNG BÁO DỰ KIẾN THU, CHI TỪ NGUỒN HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP
VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH DỊCH VỤ NĂM 2019**

(Kèm theo Quyết định số 7788/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH

Mã số KBNN: 0261

Mã số ĐVSDNS: 1057441

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Loại 070 khoản 081: Giáo dục đại học	Ghi chú
A	B	1	2
A	Thu, chi hoạt động sự nghiệp và sản xuất kinh doanh dịch vụ	54.400.000	
1	Thu, chi từ nguồn thu học phí	45.000.000	
2	Thu, chi từ nguồn thu hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ	9.000.000	
3	Thu, chi từ nguồn thu khác	400.000	

Ghi chú:

Loại 070, khoản 081:

- Đối với nguồn thu hoạt động sự nghiệp và sản xuất kinh doanh dịch vụ thực hiện hạch toán theo quy định của Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.
- Một số khoản chi được đảm bảo từ nguồn NSNN giao thường xuyên, nguồn thu hoạt động sự nghiệp và sản xuất kinh doanh của đơn vị theo quy định, gồm: Kinh phí chi khen thưởng theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ và các chế độ, chính sách đã được quyết định.


GIAO DƯ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019
(Kèm theo Quyết định số 7788/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH

Mã số KBNN: 0261

Mã số ĐVSDNS: 1057441

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Tổng số giao năm 2019	Trong đó:		Ghi chú
			Loại 070 khoản 081: Giáo dục đại học	Loại 070 khoản 082: Giáo dục sau đại học	
A	B	1=2+3	2	3	4
A	Thu, chi ngân sách về phí, lệ phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	49.550.000	48.810.000	740.000	
I	Kinh phí thường xuyên ⁽¹⁾	24.950.000	24.210.000	740.000	
	<i>Trong đó kinh phí TK 10% thực hiện cải cách tiền lương</i>	0	0	0	
II	Kinh phí không thường xuyên	24.600.000	24.600.000	0	
1	Kinh phí mua sắm & sửa chữa TSCĐ ⁽²⁾	21.300.000	21.300.000	0	
2	Kinh phí thực hiện chính sách miễn, giảm học phí theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ.	3.000.000	3.000.000	0	
3	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ.	300.000	300.000	0	

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH.

Số chứng thực: 805.....Origin số: 1.....SCT/BS

Ngày: 25-03-2019



CHỦ TỊCH

NGUYỄN ANH TUẤN
Ghi chú:

(1) Kinh phí thường xuyên: Loại 070 khoản 081 và Loại 070 khoản 082: Đã tính giảm mức hỗ trợ trực tiếp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo lộ trình điều chỉnh học phí quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ.

(2) Kinh phí mua sắm, sửa chữa TSCĐ: Kinh phí để cải tạo, sửa chữa cơ sở hạ tầng và mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn (trong đó đã bao gồm kinh phí hỗ trợ mua sắm TTB cho Trung tâm thực hành tiền lâm sàng). Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm lập Dự án đối với số kinh phí mua sắm trang thiết bị, dự kiến danh mục sửa chữa đối với số kinh phí sửa chữa báo cáo Bộ Y tế phê duyệt để các đơn vị triển khai thực hiện trước ngày 01/4/2019.